

Bản án số: 34/2018/HSST

Ngày: 30- 01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trục

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tri Thắng;

2. Ông Thiều Đình Thu.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 728/2017/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐXX ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. HỒ TỨ P; giới tính: Nam; sinh ngày 03 tháng 6 năm 1971, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 295/6 Bùi Hữu N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi ở nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Hồ Tứ H và bà: Huỳnh Thị Anh T; hoàn cảnh gia đình: có vợ là Nguyễn Trần Thảo T và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2002 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; năm 2005 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; năm 2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 01 năm, 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 29-06-2016 đến ngày 13-7-2016, bị bắt tạm giam từ ngày 02-12-2016 – có mặt.

2. TRÂM NGUYỄN THẾ V; giới tính: Nam; sinh ngày 17 tháng 02 năm 1979; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 327/29 Nguyễn Đình C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 80/28/29L đường Dương Quảng H, Phường D, quận G, Thành phố Hồ

Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Trầm H và bà: Nguyễn Thị Y; hoàn cảnh gia đình: có vợ là Trương Thị Tú A và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 1998 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, năm 2002 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, năm 2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (đã xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 29-06-2016 đến ngày 13-7-2016, bị bắt tạm giam từ ngày 21-11-2016 – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: - Ông Đỗ Hải Bình - Luật sư Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Hồ Tứ P – có mặt.

- Ông Giềng Sứ Minh - Luật sư Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Trầm Nguyễn Thế V – có mặt.

Người bị hại:

1. Ông Trần Hoàng H (sinh năm 1983); địa chỉ cư trú: 11B Lê Ngô C, Phường F, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

2. Ông Bùi Thành L (sinh năm 1988); địa chỉ cư trú: ấp 5B, xã Phú C, huyện CL, tỉnh Tiền Giang – vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Lê Xuân T (sinh năm 1987); địa chỉ cư trú: 62/54 Lý Chính T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh- vắng mặt.

4. Ông Phan Tiến Q (sinh năm 1990); địa chỉ cư trú: tổ 5, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai – vắng mặt

5. Ông Lê Anh D (sinh năm 1973); địa chỉ cư trú: 339/10 Nguyễn Thái B, Phường R, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - vắng mặt

6. Bà Hoàng Thị Mộng H (sinh năm 1973); địa chỉ cư trú: 73/3 CT, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh- vắng mặt

7. Ông Nguyễn Văn Đ, địa chỉ cư trú: 55 đường 2, khu phố H, phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh- vắng mặt

8. Bà Nguyễn Trần Hoàng L (sinh năm 1981), địa chỉ cư trú: 81/Z6 X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh- vắng mặt

9. Bà Nguyễn Thị Bích P (sinh năm 1990), địa chỉ cư trú: 149 TP, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc – vắng mặt

10. Bà Trần Thị Khánh V (sinh năm 1988); địa chỉ cư trú: tổ 72 H55/08 K814A Trần Cao V, phường T, thành phố Đà Nẵng- vắng mặt.

11. Ông Nguyễn Minh T (sinh năm 1999); địa chỉ cư trú: 379/1 Huỳnh Văn B, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh- vắng mặt

12. Bà Hoàng Thị Thanh T (sinh năm 1972); địa chỉ cư trú: 442/2 Phan Xích L, Phường J, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh- vắng mặt

13. Ông Nguyễn Hoàng L (sinh năm 1989); địa chỉ cư trú: 01 ngõ 123 LM, VH, LB, Hà Nội – vắng mặt.

14. Bà Đỗ Thị Mỹ H (sinh năm 1993); địa chỉ cư trú: thôn k, GH, Di L, Lâm Đồng- vắng mặt.

15. Ông Nguyễn Hoàng K (sinh năm 1993); địa chỉ cư trú: 161 CH Phường d, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - vắng mặt.

16. Ông Lê Thành Đ (sinh năm: 1994) ; địa chỉ cư trú: PC, Định Q, Đồng Nai - vắng mặt.

17. Ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1974); địa chỉ cư trú: ấp Y, Phú A, Cai L, Tiền Giang – vắng mặt.

18. Bà Huỳnh Phương T (sinh năm: 1991); địa chỉ cư trú: Ấp Mỹ L, Thiện T, Cái B, Tiền Giang – vắng mặt.

19. Bà Phan Thị T (sinh năm: 1991); địa chỉ cư trú: 498 tổ L, An T, An C, Cái B, Tiền Giang – vắng mặt.

20. Bà Trần Thị Bảo T (sinh năm: 1994); địa chỉ cư trú: 193 Hà L, Thăng B, Quảng Nam – vắng mặt.

21. Ông Điều P (sinh năm: 1992); địa chỉ cư trú: Phu M, Long H, Phú R, Bình Phước – vắng mặt.

22. Ông Lê Thành C (sinh năm 1978); địa chỉ cư trú: 47/5 Trần Quốc T, Phường X, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

23. Bà Nguyễn Phan Mỹ L (sinh năm 1991); địa chỉ cư trú: Mỹ T, Yên T, Nghệ An – vắng mặt.

24. Ông Trương Thanh L (sinh năm 1974); địa chỉ cư trú: 23/24 Mai Lão B, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

25. Ông Hàng Duy L (sinh năm: 1994); địa chỉ cư trú: 29/2 ấp Bình T, Hòa N, Long H, Vĩnh Long – vắng mặt.

26. Ông Nguyễn Khánh D (sinh năm: 1995); địa chỉ cư trú: 20/7 Trương Văn K, Phường M, thành phố Trà V – vắng mặt.

27. Bà Huỳnh Trương Thùy V (sinh năm 1987); địa chỉ cư trú: 159/7 Điện Biên P, phường Đ, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

28. Bà Đồng Thị Hồng T (sinh năm 1994); địa chỉ cư trú: Khu phố G, Phường PH, thành phố P, Bình Thuận – vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thái Thu T, sinh năm 1982, Thường trú: 127 P (số cũ 422/3 Hồ Văn H), Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: AW401 chung cư T, 91 Nguyễn Hữu C, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh- vắng mặt.

2. Ông ASTAFIEV Võ Thành L, sinh năm 1996; Thường trú: 127 PQ (số cũ 422/3 Hồ Văn H), Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: AW401 chung cư T, 91 Nguyễn Hữu C, Phường V, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Tứ P rủ Trầm Nguyễn Thế V cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bằng cách đột nhập vào nhà dân vào đêm khuya để trộm cắp xe mô tô, V đồng ý. P chuẩn bị phương tiện xe SH biển số 29K1-286.37 và dụng cụ gồm chìa khóa tự chế, đầu đoạn, mỏ lết, tuốc nơ vít... để thực hiện hành vi phạm tội. Khi phát hiện tài sản thì P có nhiệm vụ canh giới bên ngoài, còn V tìm cách đột nhập vào trong dùng dụng cụ phá ổ khóa để lấy trộm xe mô tô. Trong thời gian từ ngày 27/8/2015 đến 06/01/2016, Hồ Tứ P và Trầm Nguyễn Thế V đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 27/08/2015, P điều khiển xe mô tô biển số 29K1-286.37 chở V đến trước nhà số 55 đường Đặng Dung, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, V phát hiện tầng trệt để nhiều xe mô tô, không có người trông giữ. P đứng ngoài canh giới còn V dùng cây vít cây cửa, đột nhập vào nhà dùng đoạn phá ổ khóa xe, cả hai đã trộm cắp được tổng cộng 07 xe mô tô gồm:

1/ 01 xe PCX biển số 59F1-404.33 do ông Lê Thành C là chủ sở hữu;

2/ 01 xe Vision biển số 59T1-443.12 của bà Huỳnh Trương Thùy V đứng tên chủ sở hữu;

3/ 01 xe Vision biển số 37P1-096.38 của bà Nguyễn Phan Mỹ L đứng tên chủ sở hữu;

4/ 01 xe Lead biển số 59U1-644.20 của ông Trương Thanh L đứng tên chủ sở hữu.

5/ 01 xe Attila biển số 86C1-232.36 của bà Đồng Thị Hồng T đứng tên chủ sở hữu.

6/ 01 xe Wave S biển số 84C1-020.71 của ông Nguyễn Khánh D đứng tên chủ sở hữu

7/ 01 xe Wave RSX biển số 64B1-453.79 của ông Hàng Duy L đứng tên chủ sở hữu.

Sau đó V và P lần lượt chạy từng chiếc đem về cất giấu tại nhà số 127 Phố Quang, Phường 9, quận Phú Nhuận. P đã liên hệ bán 07 xe mô tô trên cho nam thanh niên tên “Cu mập” (chưa xác định lai lịch) được tổng số tiền là 34.000.000 đồng. P chia cho V 17.000.000 đồng.

- Bản kết luận định giá tài sản số 6399/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Xe Honda hiệu PCX biển số 59F1-404.33, đăng ký năm 2013 vào thời điểm ngày 27/08/2015 có giá trị 33.630.000 (Ba mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi ngàn) đồng.

+ Xe Honda hiệu Vision biển số 59T1-443.12, đăng ký năm 2013 vào thời điểm ngày 27/08/2015 có giá trị 22.958.333 (hai mươi hai triệu, chín trăm năm mươi tám ngàn, ba trăm ba mươi ba) đồng.

+ Xe Honda hiệu Vision biển số 37P1-096.38, đăng ký năm 2013 vào thời điểm ngày 27/08/2015 có giá trị 22.958.333(hai mươi hai triệu, chín trăm năm mươi tám ngàn, ba trăm ba mươi ba) đồng.

+ Xe Honda hiệu Lead biển số 59U1-644.20, đăng ký năm 2014 vào thời điểm ngày 27/08/2015 có giá trị 30.621.667 (ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi một ngàn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

+ Xe Attila hiệu SYM biển số 86C1-232.36, đăng ký năm 2013 vào thời điểm ngày 27/08/2015 có giá trị 23.845.000 (Hai mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng.

+ Xe Honda hiệu Wave S biển số 84C1-020.71, đăng ký năm 2011 vào thời điểm ngày 27/08/2015 có giá trị 12.350.000 (Mười hai triệu, ba trăm năm mươi ngàn) đồng.

+ Xe Honda hiệu Wave RSX biển số 64B1-453.79, đăng ký năm 2014 vào thời điểm ngày 27/08/2015 có giá trị 14.661.667 (Mười bốn triệu, sáu trăm sáu mươi một ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 161.025.000 (Một trăm sáu mươi một triệu, không trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng hơn 02 giờ ngày 07/10/2015, P chở V bằng xe mô tô biển số 29K1-286.37 đến trước nhà số 193/7 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, V nhìn qua khe cửa phát hiện trong sân có để nhiều xe mô tô không có người trông giữ. P cảnh giới còn V dùng cây vít cửa vào nhà, dùng đoạn phá ổ khóa xe, cả hai lấy trộm được tổng cộng 03 xe mô tô, gồm:

1/ 01 xe mô tô hiệu Kawasaki Z1000 biển số 77A1-000.75 của ông Trần Hoàng Hứng tên chủ sở hữu.

2/ 01 xe Shi biển số 52C2-322.46 cũng do ông Trần Hoàng Hứng tên chủ sở hữu.

3/ 01 xe Wave biển số 63X8-0936 của ông Bùi Thành Lững tên chủ sở hữu.

Sau đó V và P lần lượt chạy từng chiếc xe đem về cất giấu tại nhà 127 Phở Quang, Phường 9, quận Phú Nhuận. P liên hệ bán xe mô tô Z1000 biển số 77A1-000.75 cho thanh niên tên Long “móm” (không rõ lai lịch) được số tiền 87.000.000 đồng, bán chiếc xe Wave biển số 63X8-0936 và xe Shi biển số 52C2-322.46 cho người tên “Tỷ” ở An Giang (không rõ lai lịch) được số tiền 15.500.000 đồng. P và V chia đôi, mỗi người 52.250.000 đồng.

- Bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 09/11/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND Quận 3, kết luận:

+ Xe Honda Wave biển số 63X8-0936, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 10/2015 có giá 9.000.000 (Chín triệu) đồng.

+ Xe Honda Shi Việt Nam biển số 59C2-322.46, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 10/2015 có giá 57.500.000 (năm mươi bảy triệu, năm trăm ngàn) đồng.

+ Xe Kawasaki (xe nhập) biển số 77A1-000.75, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 10/2015 có giá 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất là 186.500.000 (một trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng hơn 01h sáng ngày 08/11/2015, P chở V bằng xe mô tô biển số 29K1-286.37 đến nhà số 16/76 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3; P phát hiện tại tầng trệt có để nhiều xe mô tô không người trông giữ. P đứng ngoài cánh giới còn V dùng tay nâng chốt đứng dưới và hạ chốt đứng trên của cánh cửa cổng, khi hai cánh cửa cổng bung ra khỏi khoen cài, V đột nhập vào bên trong đoạn phá ổ khóa xe, cả hai lấy trộm được 04 xe mô tô, gồm:

1/ 01 xe Vespa biển số 54V9-1469 của ông Lê Anh D đứng tên chủ sở hữu.

2/ 01 xe Vespa biển số 59E1-224.55 của bà Hoàng Thị Mộng H đứng tên chủ sở hữu.

3/ 01 xe Vespa biển số 54S5-8595 của ông Phan Tiến Q đứng tên chủ sở hữu.

4/ 01 xe PS biển số 59S1-257.06 của bà Huỳnh Lê Xuân T đứng tên chủ sở hữu.

Sau đó V và P chạy từng chiếc xe đem về cất giấu tại nhà 127 Phố Quang phường 9, quận Phú Nhuận. P liên hệ bán lại cho đối tượng tiêu thụ tên “Tỷ”(không rõ lai lịch) 02 xe vespa biển số 54V9-1469, 54S5-8595 và 01 xe PS biển số 59S1-257.06 được 28.500.000 đồng, bán cho tên Huy (không rõ lai lịch) 01 xe Vespa biển số 59E1-224.55 được 10.000.000 đồng. P và V chia đôi mỗi người được 19.250.000 đồng.

- Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 20/1/2016 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND Quận 3 kết luận:

+ Xe mô tô hiệu Honda PS 150i biển số 59F1-257.06, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 11/2015 giá 43.500.000 (bốn mươi ba triệu, năm trăm ngàn) đồng.

+ Xe mô tô hiệu Piaggio LX 150ie biển số 59E1-224.55, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 11/2015 giá 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng.

+ Xe mô tô hiệu Piaggio LX125 biển số 59V9-1469, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 11/2015 giá 29.500.000 (hai mươi chín triệu năm trăm ngàn) đồng.

+ Xe mô tô hiệu Piaggio LX150 biển số 54S5-8595, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 11/2015 giá 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất là 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng hơn 03h sáng ngày 23/11/2015, P chở V bằng xe mô tô biển số 29K1-286.37 đến nhà số 12/14 Đào Duy Anh, Phường 9, quận Phú Nhuận. V phát hiện tại tầng trệt có để nhiều xe mô tô không người trông giữ. Do cửa công vào nhà chỉ được cài chốt ngang và không khóa bằng ổ khóa treo tại khoen cài chốt nên V cho tay qua nắp đậy mở chốt khóa cài, vào bên trong nhà, sử dụng đoạn phá ổ khóa xe, cả hai lấy trộm 08 xe mô tô, gồm:

1/ 01 xe Vespa biển số 88K2-5759 của bà Nguyễn Thị Bích P đứng tên chủ sở hữu.

2/ 01 xe Vespa biển số 59T1-531.19 của chị Nguyễn Trần Hoàng L đứng tên chủ sở hữu.

3/ 01 xe Air Blade biển số 59X2-294.87 của bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền đứng tên chủ sở hữu.

4/ 01 xe Air Blade biển số 54K5-7048 của bà Trần Thị Ngọc Bích,

5/ 01 xe Luvias biển số 59C1-307.47 của ông Nguyễn Minh T,

6/ 01 xe Luvias biển số 49G1- 091.45 của bà Đỗ Thị Mỹ H đứng tên chủ sở hữu.

7/ 01 xe PS biển số 29K1- 462.28 của ông Nguyễn Hoàng L đứng tên chủ sở hữu.

8/ 01 xe Vision biển số 59E1- 404.04 của bà Hoàng Thị Thanh T đứng tên chủ sở hữu.

Sau đó V và P chạy từng chiếc xe đem về cất giấu tại nhà số 127 Phố Quang, Phường 9, quận Phú Nhuận. P bán 08 xe mô tô trên cho thanh niên tên “Cường” (không rõ lai lịch) được số tiền 44.000.000 đồng. P và V chia đôi mỗi người hưởng lợi 22.000.000 đồng.

- Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của UBND quận Phú Nhuận ngày 28/12/2015 kết luận:

+ Xe Air Blade biển số 59X2-294.87 giá 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng;

+ Xe Vespa biển số 59T1-531.19 giá 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng;

+ Xe Air Blade biển số 54K5-7048 giá 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng;

+ Xe Vespa biển số 88K2-5759 giá 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- +XeLuvias biển số 59C1-307.47 giá 12.000.000 (mười hai triệu) đồng;
- +Xe Vision biển số 59E1-404.04 có giá 23.000.000(hai mươi ba triệu) đồng;
- + Xe PS biển số 29K1-462.28 có giá 40.000.000(Bốn mươi triệu) đồng ;
- + Xe Luvias biển số 49G1-091.45 giá 12.000.000(mười hai triệu) đồng.

Tổng giá trị các tài sản bị mất trộm là 189.000.000(một trăm tám mươi chín triệu) đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng hơn 03h sáng ngày 28/12/2015, P chở V bằng xe mô tô biển số 29K1-286.37 đến nhà số 40B Cao Bá Nhạ, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1. V phát hiện cửa cổng nhà này không khóa mà chỉ cài chốt ngang, cửa chính vào nhà chỉ khép hờ. P đứng ngoài cảnh giới, còn V dùng tay mở cửa cổng, đột nhập vào bên trong. V và P lấy trộm 01 xe mô tô Exciter biển số 60B4-422.58 của ông Lê Thành Đ, rồi chạy đến bãi xe bệnh viện Từ Dũ gửi. Sau đó, P và V quay lại nhà 40 Cao Bá Nhạ lấy trộm thêm 01 xe mô tô phân khối lớn hiệu Ducati biển số 79A1-001.41 của ông Nguyễn Hoàng K, do xe không nổ máy được nên V chạy xe 29K1-186.37 dùng chân đẩy P ngồi trên xe Ducati về cất giấu tại nhà 127 Phổ Quang, Phường 9, quận Phú Nhuận. P liên hệ bán chiếc xe Exciter cho “Tỷ” (không rõ lai lịch) giá 11.000.000 đồng. P và V chia đôi, mỗi người hưởng lợi 5.500.000 đồng. Xe Ducati, P thông qua tên Thuận (không rõ lai lịch và địa chỉ) liên hệ cho nạn nhân chuộc lại, Thuận đưa P 110.000.000 đồng. P và V cho Thái Thu T 5.000.000 đồng, trả tiền thay ổ khóa xe Ducati hết 6.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân cho cả hai hết 3.000.000 đồng, số tiền còn lại P và V chia đôi mỗi người 48.000.000 đồng.

- Bản kết luận định giá tài sản số 57/KLĐGTS ngày 21/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND Quận 1, kết luận:

+ Xe mô tô hiệu Ducati biển số 79A1-001.41 có giá trị 316.666.667 (ba trăm mười sáu triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

+ Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B4-422.58 có giá trị 35.500.000 (ba mươi lăm triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất là 352.166.667 (ba trăm năm mươi hai triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

Về chiếc xe mô tô phân khối lớn hiệu Ducati màu đen xám, biển số 79A1-001.41 của anh Nguyễn Hoàng K. Ngày 27/12/2015, anh Kha cho em

rẻ là Nguyễn Phương Đ mượn, sau đó bị V và P lấy trộm. Khoảng 02 tuần sau thì có 01 đối tượng nam (chưa xác định được lai lịch) liên hệ, gửi hình ảnh chiếc xe Ducati vào số điện thoại của anh Kha và anh Kha đã chuộc lại xe với giá 130 triệu đồng. Hiện nay, anh Kha vẫn đang sử dụng chiếc xe trên.

Vụ thứ 6: Khoảng hơn 02h sáng ngày 06/1/2016, P chở V bằng xe mô tô biển số 29K1-286.37 đến nhà số 585/6 Sư Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10. V phát hiện bên trong nhà có để nhiều xe mô tô không người trông giữ. P đứng ngoài cảnh giới còn V sử dụng cây vít lớn, cho vào khoảng hở giữa quai ổ khóa với khoen cánh cửa rồi nạy cho đến khi 01 bên khoen cửa bị bung ra khỏi mối hàn, rồi đi vào bên trong dùng đoạn phá ổ khóa xe, cả hai lấy trộm 05 xe mô tô, gồm:

1/ 01 xe Vision biển số 63B1-406.71 của bà Phan Thị T đứng tên chủ sở hữu.

2/ 01 xe Vision biển số 63B1-272.20 của bà Huỳnh Phương T đứng tên chủ sở hữu.

3/ 01 xe Wave S biển số 92H1-258.43 của bà Trần Thị Bảo T đứng tên chủ sở hữu.

4/ 01 xe Wave RSX biển số 63P1-002.72 của bà Nguyễn Thị Thu Hương đứng tên chủ sở hữu.

5/ 01 xe Sirius biển số 93H1-119.32 của ông Điều P đứng tên chủ sở hữu.

Cũng như những lần trước, P và V lần lượt chạy từng xe đem về cất giấu tại nhà 127 Phổ Quang, Phường 9, quận Phú Nhuận. Sau đó, P bán 05 xe trên cho đối tượng tên “Cu mập” được số tiền 24.000.000 đồng. P và V chia đôi mỗi người 12.000.000 đồng.

- Bản kết luận định giá tài sản số 156/HĐĐGTS ngày 07/3/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND Quận 10, kết luận:

+ Xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 92H1-258.43, đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 06/1/2016 có giá 10.000.000 (mười triệu) đồng.

+ Xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 63B1-272.20, đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 06/1/2016 có giá 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng.

+ Xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 63B1-406.71, đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 06/1/2016 có giá 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

+ Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 93H1-119.32, đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 06/1/2016 có giá 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng.

+ Xe mô tô hiệu Honda JA3I Wave biển số 63P1-002.72, đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 06/1/2016 có giá 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất là 87.000.000 (tám mươi bảy triệu) đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Công an Phường 9, quận Phú Nhuận cung cấp cho Cơ quan CSĐT 01 đoạn video ghi hình tại trước cửa nhà 127 Phở Quang, chứa nội dung: trong khoảng thời gian từ 05h27' đến 05h37' ngày 28/12/2015 có 02 đối tượng nam, 01 đối tượng mặc áo khoác đen chạy xe SH và 01 đối tượng mặc áo khoác màu trắng chạy xe mô tô phân khối lớn dừng trước nhà 127 Phở Quang, sau đó có 01 người phụ nữ ra mở cửa cho 02 đối tượng này dẫn xe vào nhà. Hai đối tượng nam trong video chính là Hồ Tứ P và Trầm Nguyễn Thế V. Người phụ nữ ra mở cửa cho V và P dẫn xe vào nhà là Hồ Kim Ngọc D. Thái Thu T và ASTAFIEV Võ Thành L là người sống chung nhà 127 Phở Quang cùng P. P thỉnh thoảng có cho Trang, Lâm tiền để tiêu xài.

*** Vật chứng vụ án hiện đang còn tạm giữ:**

- 20 chìa khóa tự chế các loại dùng để mở ổ khóa, 30 đầu đoạn các loại dùng để phá ổ khóa xe mô tô, 01 đoạn hình trụ chữ nhật dùng để mở ổ khóa từ xe mô tô, 02 cần đoạn dùng để nối với đầu đoạn, 01 mỏ lết, 01 tuốc nơ vít, 01 ổ khóa kèm chìa khóa hiệu Z, 01 ổ khóa hiệu Wuzi + 01 khoen cửa, 01 ổ khóa có in chữ “YETI ITALY TM”, 01 ổ khóa có in chữ “ELIS ITALY TYPE”, 01 ổ khóa có in chữ “VIETTIEP”, 01 ổ khóa có in chữ EXCEL”, 01 biển số xe gắn máy mang số 59U1 – 611.16;

- 01 đĩa CD ghi hình Trầm Nguyễn Thế V vào ngày 28/6/2016 (ký hiệu CD-1); 01 đĩa CD ghi hình Hồ Tứ P vào ngày 28/6/2016 (ký hiệu CD-2), 01 USB ghi hình đối tượng nam thanh niên thực hiện hành vi lấy trộm 08 xe mô tô xảy ra vào ngày 23/11/2015 tại nhà 12/14 Đào Duy Anh, Phường 9, quận Phú Nhuận ; 01 USB ghi hình đối tượng nam thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô Ducati xảy ra vào ngày 28/12/2015 tại nhà 40B Cao Bá Nha, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, - 01 USB ghi hình đối tượng nam thanh niên (mặc áo sơ mi trắng, đội nón bảo hiểm) thực hiện hành vi lấy trộm 07 xe mô tô vào ngày 27/08/2015 tại nhà 55 Đặng Dung, phường Tân Định, Quận 1; 01 USB ghi hình Hồ Tứ P, Trầm Nguyễn Thế V mang xe mô tô hiệu Ducati biển số 79A1-001.41 về nhà 127 Phở Quang cất giấu vào ngày 23/11/2015.

Tại ban cáo trạng số 01/CT-VKS-P2 ngày 08 tháng 12 năm 2017, Việc kiểm sát nhanh tại Thành phố Hồ Chí Minh và truy tố các bị cáo Hồ Tứ P,

Trần Nguyễn Thế V về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đối với Thái Thu T, ASTAFIEV Võ Thành L có dấu hiệu của tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, tuy nhiên chưa được làm rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Riêng các đối tượng tên “Tỷ”, “Long móm”, Cường, Huy, “Cu mập” là những đối tượng tiêu thụ xe mô tô do P, V trộm cắp, chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục truy tìm để xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Tứ P, Trần Nguyễn Thế V khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại số tiền tương đương tài sản là xe máy bị chiếm đoạt theo kết quả định giá. Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại : Ông Trần Hoàng H(có mặt tại phiên tòa), cùng các bị hại gồm: ông Võ Hữu Tài, ông Lê Anh D, bà Hoàng Thị Mộng H, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Trần Hoàng L, bà Nguyễn Thị Bích P, bà Trần Thị Khánh V, ông Nguyễn Minh T, bà Hoàng Thị Thanh T, ông Nguyễn Hoàng L, bà Đỗ Thị Mỹ H, ông Lê Thành Đ, ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Phương T, bà Phan Thị T, bà Trần Thị Bảo T, ông Điều P, ông Lê Thành C, bà Nguyễn Phan Mỹ L, ông Trương Thanh L, ông Hàng Duy L, ông Nguyễn Khánh D (vắng mặt tại phiên tòa) nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra, đều có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá xe bị mất theo kết quả định giá.

Các bị hại gồm: bà Huỳnh Trương Thùy V, bà Đồng Thị Hồng T, ông Phan Tiến Quốc, bà Huỳnh Lê Xuân Thảo, qua xác minh của Cơ quan điều tra không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được yêu cầu về dân sự.

Riêng ông Nguyễn Hoàng K không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần luận tội và tranh luận: đã phân tích tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 7 ; điểm a khoản 4 Điều 173 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt : bị cáo Hồ Tứ P từ 13 đến 15 năm tù ; bị cáo Trần Nguyễn Thế V từ 12 đến 14 năm tù. Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại theo yêu cầu và xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Tứ P đồng ý với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ : Đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải ; ngoài ra việc định giá tài sản do bị cáo chiếm đoạt chỉ căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo và người bị hại không có vật giám định là thiếu cơ sở và Cơ quan tố tụng tách 01 vụ án liên quan đến bị cáo P để xử lý riêng là làm bất lợi cho bị cáo nên đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất có thể.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Nguyễn Thế V đồng ý với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ đó là bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo mức án 12 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Tứ P, Trần Nguyễn Thế V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án gồm: các bản tường trình của các bị cáo, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, các USB - đĩa CD ghi hình ảnh, kết quả định giá ...; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và được kiểm tra đối chiếu tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, trong khoảng thời gian từ ngày 27/8/2015 đến ngày 06/01/2016 các bị cáo Hồ Tứ P, Trần Nguyễn Thế V đã có hành vi câu kết cùng nhau sử dụng xe mô tô đi vòng các tuyến đường thuộc địa bàn các Quận 1, Quận 3, quận Phú Nhuận, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tìm các căn nhà có xe gắn máy không người trông giữ vào ban đêm, rồi dùng chìa khóa tự chế, đầu đoản, tước nơ vít ... phá khóa đột nhập vào nhà chiếm đoạt được tổng cộng 29 xe gắn máy các loại của 28 người bị hại, tổng tài sản bị chiếm đoạt theo kết quả định giá là 1.105.691.667 đồng. Hành vi của Hồ Tứ P, Trần Nguyễn Thế V đã

phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Hồ Tứ P, Trần Nguyễn Thế V với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, căn cứ Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và đối chiếu khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội “Trộm cắp tài sản” qui định mức hình phạt nhẹ hơn tại khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 nên áp dụng khoản 3 Điều 7 ; điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo theo hướng có lợi.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, vì vụ lợi cho cá nhân các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác hại xấu đến trật tự an toàn của xã hội. Chỉ vì mục đích nhằm thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài cá nhân, các bị cáo biết rõ hành vi của mình sẽ bị pháp luật trừng phạt nhưng đã xem thường và bất chấp hậu quả. Các bị cáo chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm a khoản 4 Điều luật đã viện dẫn. Ngoài ra các bị cáo có sự bần bạc, chuẩn bị công cụ phạm tội từ trước và cấu kết chặt chẽ khi thực hiện hành vi, đã phạm tội 06 lần liên tục trong thời gian dài và lấy đó làm nguồn sống là phạm tội có tổ chức và phạm tội có tính chuyên nghiệp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm a, b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Trong vụ án này bị cáo P là người chủ mưu cầm đầu và trực tiếp cùng bị cáo V trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhiều lần, tuy đã được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội với mức độ nặng hơn, thể hiện các bị cáo xem thường kỷ cương và việc trừng phạt của pháp luật. Do vậy, cần có một mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội

của từng bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Xét quan điểm tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo P. Hội đồng xét xử xét thấy việc định giá của Cơ quan có thẩm quyền đã được thực hiện đúng theo qui định của pháp luật nên có căn cứ pháp luật ; Việc tách vụ án do chưa làm rõ để tiếp tục điều tra xử lý riêng là phù hợp qui định của pháp luật. Do vậy quan điểm của Luật sư thiếu căn cứ không được chấp nhận.

[5]Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu của các bị hại là có cơ sở, được chấp nhận. Buộc các bị cáo Hồ Tứ P, Trầm Nguyễn Thế V phải liên đới bồi thường cho các bị hại có yêu cầu, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho : Ông Lê Thành C số tiền 33.630.000 đồng; bà Nguyễn Phan Mỹ L số tiền 22.958.333 đồng; ông Trương Thanh L số tiền 30.621.667 đồng; ông Nguyễn Khánh D số tiền 12.350.000 đồng; ông Hàng Duy L số tiền 14.661.667 đồng; ông Trần Hoàng H số tiền 177.500.000 đồng; ông Bùi Thành L số tiền 9.000.000 đồng; ông Lê Anh D số tiền 29.500.000 đồng; bà Hoàng Thị Mộng H số tiền 32.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Bích P số tiền 20.000.000 đồng; bà Nguyễn Trần Hoàng L số tiền 35.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Đ số tiền 23.000.000 đồng; bà Trần Thị Khánh V số tiền 24.000.000 đồng, ông Nguyễn Minh T số tiền 12.000.000 đồng; bà Đỗ Thị Mỹ H số tiền 12.000.000 đồng; ông Nguyễn Hoàng L số tiền 40.000.000 đồng; bà Hoàng Thị Thanh T số tiền 23.000.000 đồng; ông Lê Thành Đ số tiền 35.500.000 đồng; bà Phan Thị T số tiền 25.000.000 đồng; bà Huỳnh Phương T số tiền 23.000.000 đồng; bà Trần Thị Bảo T số tiền 10.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000 đồng; ông Điều P số tiền 14.000.000 đồng. Mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho từng bị hại $\frac{1}{2}$ số tiền nêu trên.

Đối với các bị hại bà Huỳnh Trương Thùy V, bà Đồng Thị Hồng T, ông Phan Tiến Quốc, bà Huỳnh Lê Xuân T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được yêu cầu về dân sự. Vì vậy cần được tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi các bị hại có yêu cầu. Riêng ông Nguyễn Hoàng K không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[6]Về vật chứng :

+ Xét buộc các bị cáo Hồ Tứ P, Trầm Nguyễn Thế V phải giao nộp số tiền 110.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có trong việc trộm cắp xe ông

Nguyễn Hoàng K để sung quỹ Nhà nước và tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 206 màu trắng: 359196055327160;

+ Xét 02 đĩa CD và 04 USB ghi hình Trần Nguyễn Thế V và Hồ Tứ P thực hiện hành vi phạm tội là chứng cứ cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án;

+ Xét số vật chứng còn lại không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

[7]Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hồ Tứ P, Trần Nguyễn Thế V phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 ; khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 4 Điều 173, điểm a, b Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt :

- Bị cáo Hồ Tứ P 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02-12-2016, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29-06-2016 đến ngày 13-7-2016.

- Bị cáo Trần Nguyễn Thế V 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21-11-2016, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29-06-2016 đến ngày 13-7-2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 ; các Điều 357, 468, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Hồ Tứ P, Trần Nguyễn Thế V bồi thường cho từng bị hại số tiền cụ thể như sau:

+ Hồ Tứ P bồi thường cho ông Lê Thành C số tiền 16.815.000 (mười sáu triệu tám trăm mười lăm ngàn) đồng và Trần Nguyễn Thế V bồi thường cho ông Lê Thành C số tiền 16.815.000 (mười sáu triệu tám trăm mười lăm ngàn) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho bà Nguyễn Phan Mỹ L số tiền 11.479.166 (mười một triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn một trăm sáu mươi sáu) đồng và Trần Nguyễn Thế V bồi thường cho bà Nguyễn Phan Mỹ L số tiền 11.479.166 (mười một triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn một trăm sáu mươi sáu) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho ông Trương Thanh L số tiền 15.310.833(mười lăm triệu ba trăm mười ngàn tám trăm ba mươi ba) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho ông Trương Thanh L số tiền 15.310.833(mười lăm triệu ba trăm mười ngàn tám trăm ba mươi ba) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho ông Nguyễn Khánh D số tiền 6.175.000 (sáu triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho ông Nguyễn Khánh D số tiền 6.175.000 (sáu triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho ông Hàng Duy L số tiền 7.330.833 (bảy triệu ba trăm ba mươi ngàn tám trăm ba mươi ba) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho ông Hàng Duy L số tiền 7.330.833 (bảy triệu ba trăm ba mươi ngàn tám trăm ba mươi ba) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho ông Trần Hoàng H số tiền 88.750.000 (tám mươi tám triệu bảy trăm năm mươi) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho ông Trần Hoàng H số tiền 88.750.000 (tám mươi tám triệu bảy trăm năm mươi) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho ông Bùi Thành L số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho ông Bùi Thành L số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho ông Lê Anh D số tiền 14.750.000(mười bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho ông Lê Anh D số tiền 14.750.000(mười bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho bà Hoàng Thị Mộng H số tiền 16.000.000(mười sáu triệu) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho bà Hoàng Thị Mộng H số tiền 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích P số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích P số tiền 10.000.000(mười triệu) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho bà Nguyễn Trần Hoàng L số tiền 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm ngàn) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho bà Nguyễn Trần Hoàng L số tiền 17.500.000(mười bảy triệu năm trăm ngàn) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 11.500.000 (mười một triệu năm trăm ngàn) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho Nguyễn Văn Đ số tiền 11.500.000 (mười một triệu năm trăm ngàn) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho bà Trần Thị Khánh V số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho bà Trần Thị Khánh V số tiền 12.000.000(mười hai triệu) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho ông Nguyễn Minh T số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho Nguyễn Minh T số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho bà Đỗ Thị Mỹ H số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho bà Đỗ Thị Mỹ H số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng L số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho Nguyễn Hoàng L số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho bà Hoàng Thị Thanh T số tiền 11.500.000 (mười một triệu năm trăm ngàn) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho bà Hoàng Thị Thanh T số tiền 11.500.000 (mười một triệu năm trăm ngàn) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho ông Lê Thành Đ số tiền 17.750.000 (mười bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho ông Lê Thành Đ số tiền 17.750.000 (mười bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho bà Phan Thị T số tiền 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho bà Phan Thị T số tiền 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho ông Huỳnh Phương T số tiền 11.500.000 (mười một triệu năm trăm ngàn) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho ông Huỳnh Phương T số tiền 11.500.000 (mười một triệu năm trăm ngàn) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho bà Trần Thị Bảo T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho bà Trần Thị Bảo T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng;

+ Hồ Tứ P bồi thường cho ông Điều P số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng và Trầm Nguyễn Thế V bồi thường cho ông Điều P số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng;

Việc thực hiện bồi thường sau khi án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thực hiện hết khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tách phần giải quyết bồi thường thiệt hại của các bị hại gồm: bà Huỳnh Trương Thùy V, bà Đồng Thị Hồng T, ông Phan Tiến Quốc, bà Huỳnh Lê Xuân Tkhi có yêu cầu theo thủ tục tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 ; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Buộc Hồ Tứ P giao nộp số tiền 55.000.000(năm mươi lăm triệu) đồng và Trầm Nguyễn Thế V giao nộp số tiền 55.000.000(năm mươi lăm triệu) đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước ;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 206 màu trắng : 359196055327160 ;

+ Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 02 đĩa CD và 04 USB (01 hiệu Transcend màu đen, 01 hiệu Transcend màu xanh, 01 màu xanh, 01 hiệu Sandisk) ghi hình Trầm Nguyễn Thế V và Hồ Tứ P thực hiện hành vi phạm tội;

+ Tịch thu tiêu hủy: 20 chìa khóa tự chế các loại dùng để mở ổ khóa, 30 đầu đoản các loại dùng để phá ổ khóa xe mô tô, 01 đoản hình trụ chữ nhật dùng để mở ổ khóa từ xe mô tô, 02 cần đoản dùng để nối với đầu đoản, 01 mỏ lết, 01 tuốc nơ vít, 01 ổ khóa kèm chìa khóa hiệu Z, 01 ổ khóa hiệu Wuzi + 01 khoen cửa, 01 ổ khóa có in chữ “YETI ITALY TM”, 01 ổ khóa có in chữ “ELIS ITALY TYPE”, 01 ổ khóa có in chữ “VIETTIEP”, 01 ổ khóa có in chữ EXCEL”, 01 biển số xe gắn máy 95U1-611.16.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 126/18 ngày 25/01/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Các bị cáo Hồ Tứ P, Trầm Nguyễn Thế V mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 16.843.000 (mười sáu triệu tám trăm bốn mươi ba ngàn) đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án. Riêng các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận :

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (3)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Cục THA DS; (2)
- P.PC53- CATP; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (2)
- Người bị hại; (28)
- Người có QL và NVLQ; (2)
- Luật sư; (2)
- THA HS; (2)
- Trại giam PC81B (2)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Lưu Tòa hình sự. T/54 (5)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trục